

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST.
Ngày 02-03-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Diệu Tuyết Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ánh

Ông Nguyễn Văn Đô

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Anh Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Chu Đức Thọ – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2020 và Thông báo về việc thay đổi ngày xét xử số 01/TB-TA ngày 20 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1990, tại Bình Thuận.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố Y, phường H, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; Vợ, con; chưa có.

Tiền án:

+ Ngày 25/9/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án số 13/2008/HSST ngày 18/01/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 27 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/10/2010 (Bản án này không bị tính là tái phạm).

+ Ngày 15/4/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản chiếm đoạt

dưới hai triệu đồng tại bản án số 49/2011/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/6/2012.

+ Ngày 13/3/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản chiếm đoạt dưới hai triệu đồng tại bản án số 32/2013/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2014.

+ Ngày 27/01/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết “Tái phạm” tại bản án số 13/2015/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/9/2016.

+ Ngày 11/5/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản chiếm đoạt dưới hai triệu đồng tại bản án số 47/2017/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/4/2018.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 18/01/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 13/2008/HSST, đã được xóa án tích theo điểm b khoản 1 Điều 107 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Ngày 09/01/2004, bị Chủ tịch UBND thành phố Phan Thiết đưa vào trường giáo dưỡng Long Thành, Đồng Nai trong thời hạn 02 năm về hành vi trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 08/01/2006.

Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 8/10/2019 và bị tạm giữ vào lúc 00 giờ 10 phút ngày 09/10/2019, chuyển tạm giam ngày 12/10/2019.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Thiết.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Nguyễn Đức L – sinh năm: 1992. Trú tại: Khu phố M, phường P, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

2. Trần Văn C – sinh năm 1975. Trú tại: Khu phố M, phường H, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

3. Lãng Minh Q – sinh năm 1994. Trú tại: Thôn Ti, xã V, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

4. Phạm Văn T – sinh năm 1986. Trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Hoàng Công Đ – sinh năm 1992. Trú tại: Khu phố A, phường TH, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 30/12/2018 đến ngày 22/02/2019, Nguyễn Văn B đã liên tục thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn thành phố Phan Thiết để bán lấy tiền tiêu xài. Cụ thể như sau:

- **Lần thứ nhất:** Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/12/2018, Nguyễn Văn B đi bộ đến nhà anh Nguyễn Đức L (sinh năm 1992, HKTT: Khu phố 3, phường P, thành phố Phan Thiết) để đòi tiền nợ. Do cửa và cổng nhà khóa nên B đi vòng qua bên hông trái nhà, giật mạnh và mở được hai cánh cửa sổ có song bằng gỗ của nhà anh L, sau khi mở cửa sổ nhìn vào bên trong nhà B thấy trên nệm gần cửa sổ có 01 điện thoại di động hiệu LG-P769 nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. B nhìn bên hông nhà, cạnh cửa sổ có 01 cái bóng đèn điện loại bóng tuýp dài 1,2 m nên lén lút dùng bóng đèn này khều chiếc điện thoại đến gần cửa sổ lấy chiếc điện thoại nêu trên rồi đi bộ đến quán nước trên đường Hải Thượng Lãn Ông gần bệnh viện thành phố Phan Thiết ngồi uống nước.

Sau khi bị mất điện thoại bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1971, là mẹ ruột ở chung nhà với L) dùng điện thoại của bà L có sim số 0976808803 gọi đến số điện thoại của L 0768097987 thì B nghe máy và yêu cầu bà L nói với L trả nợ cho B thì B mới trả điện thoại. B và bà L hẹn nhau đến trước cổng trường tiểu học Phú Trinh 1 (thuộc phường P, thành phố Phan Thiết) để trao đổi. Sau khi hẹn bà L, B nhờ bạn là Võ Anh Kh (sinh năm 1994, HKTT: khu phố 9, phường P) chở đến trường tiểu học Phú Trinh 1 thì bị lực lượng công an phường P đưa về trụ sở làm việc. Tại đây, B đã khai nhận toàn bộ hành vi như trên, đồng thời giao nộp vật chứng là 01 điện thoại LG-P769, IMEI: 01350000-001606-7.

Ngoài ra, Cơ quan CSĐT đã tiến hành đưa B đến hiện trường vụ án, thu giữ thêm 01 chiếc bóng đèn dài 1,2m, có số hiệu RAL 19/03/2017, 001007, là công cụ B dùng thực hiện tội phạm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 18/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận: 01 điện thoại LG-P769, IMEI: 01350000-001606-7 có trị giá là 2.240.000 đồng.

Ngày 21/01/2019, Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Phan Thiết đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu 01 điện thoại LG-P769,IMEI: 01350000-001606-7. Anh Nguyễn Đức L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về phần dân sự.

Đối với chiếc bóng đèn điện dài 1,2m, có số hiệu RAL 19/03/2017, 001007 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã ra quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết bảo quản, chờ xử lý.

- **Lần thứ hai:** Khoảng 01 giờ ngày 07/2/2019, Nguyễn Văn B đi bộ đến nhà anh Trần Văn C (sinh năm 1975, HKTT: khu phố 3, phường H, thành phố Phan Thiết) thì phát hiện cổng chính và cửa ra vào nhà không khóa, bên hông nhà có để chiếc xe mô tô 86B3-171.56 nên nảy sinh ý định trộm cắp. B lén lút đi vào

bên hông nhà, nhìn vào trong nhà thấy trên bàn để ti vi có chùm chìa khóa gồm nhiều chìa khác nhau, B lấy chùm chìa khóa sau đó đi ra vị trí chiếc xe mô tô nêu trên, mở khóa ổ khóa xích và khóa điện của xe rồi điều khiển xe mô tô 86B3-171.56 chạy đến nhà nghỉ Thu Hương (thuộc phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết). Tại đây B đã thay biển số xe 86B3-171.56 bằng biển số xe 86B3-510.33 do B mua của người bán ve chai trước đó. Sau khi thay biển số xong, B vứt bỏ biển số 86B3-171.56 xuống sông Cà ty ở khu vực cầu Lê Hồng Phong.

Sau khi trộm cắp được xe mô tô trên, B đem xe đến gặp Hoàng Công Đ (sinh năm 1992, HKTT: Khu phố A, phường TH, thành phố Phan Thiết) nói đây là xe của B bị mất giấy đăng ký nên bán với giá 3.600.000 đồng. Đức kiểm tra xe và đồng ý mua xe với giá 3.600.000 đồng. Số tiền có được từ hành vi phạm tội, B đã tiêu xài hết.

Sau khi hành vi phạm tội của B bị phát hiện, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Phan Thiết đã mời Hoàng Công Đ đến làm việc. Tại cơ quan CSĐT Đức đã giao nộp lại tang vật của vụ án:

- 01 xe mô tô 86B3-171.56 (trong tình trạng đang gắn biển số 86B3-510.33), số máy: C64833955, số khung: C640CY833954.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐG ngày 08/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận: 01 xe mô tô 86B3-171.56, số máy: C64833955, số khung: C640CY833954 có trị giá là 11.900.000 đồng.

Ngày 12/3/2019, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Phan Thiết đã xử lý vật chứng, trả lại tài sản là 01 xe mô tô số máy: C64833955, số khung: C640CY833954 cho chủ sở hữu. Sau khi nhận lại tài sản, ông Trần Văn C không yêu cầu bồi thường về phần dân sự.

Đối với biển số xe 86B3-510.33, B khai mua lại của một người bán ve chai (không rõ nhân thân) với giá 50.000 đồng trước đó. Quá trình điều tra xác định đây là tang vật trong một vụ án trộm cắp khác trên địa bàn thành phố Phan Thiết nên Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Phan Thiết tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý.

Anh Hoàng Công Đ sau khi tự nguyện giao nộp xe mô tô 86B3-171.56 cho Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Phan Thiết để xử lý theo quy định, không yêu cầu B phải trả lại số tiền 3.600.000 đồng đã mua xe của Nguyễn Văn B. Đối với Hoàng Công Đ, quá trình mua xe mô tô biển số 86B3-171.56 từ B, Đ không biết xe mô tô này có nguồn gốc do B trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý Đ về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- **Lần thứ ba:** Khoảng 01 giờ ngày 22/02/2019, Nguyễn Văn B đi bộ đến nhà anh Phan Ngọc Th (sinh năm 1986, HKTT: Khu phố 3, phường H, thành phố Phan Thiết) nhìn vào bên trong nhà thấy cổng chính mở, trên hiên nhà có 03 người thanh niên đang nằm ngủ. B mở cổng đi vào bên trong nhà, đi đến vị trí anh Phạm Văn T (sinh năm 1986, HKTT: Thôn L, xã Đ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm

Đồng) đang nằm ngủ lấy trong túi quần sau 01 ví da, mở ra lấy 500.000 đồng. Tiếp đến B đi lại vị trí anh Lăng Minh Q (sinh năm 1994, HKTT: Thôn Ti, xã V, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng) lấy được 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia, 01 chìa khóa xe máy ngay bên cạnh vị trí Q ngủ.

B dùng chìa khóa này mở khóa xe mô tô 49D1-496.41 rồi điều khiển về phòng trọ của B tại phường Phú Thủy cất giấu. Tại đây B thay biển số xe 49D1-496.41 bằng biển số xe 86C1-198.31 mà B đã mua của người bán xe chai trước đó để tránh bị phát hiện. Qua biện pháp nghiệp vụ và nguồn tin báo từ quần chúng nhân dân, lúc 14 giờ cùng ngày, Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Phan Thiết đưa B đến làm việc. Tại cơ quan Công an B tự nguyện giao nộp các tài sản trộm cắp gồm:

- Xe mô tô biển số 49D1-496.41 (hiện đang gắn biển số 86C1-198.31), số máy: G3D4E632038, số khung: RLCUG0610HY606908;

- 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia, IMEI: 353748082973030.

Riêng biển số 49D1-496.41 B đã vứt bỏ xuống sông Cà ty tại khu vực cầu Lê Hồng Phong hiện không thu hồi được. Số tiền 500.000 đồng của anh T, B đã tiêu xài hết, hiện không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG ngày 08/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận: Xe mô tô biển số 49D1-496.41 (hiện đang gắn biển số 86C1-198.31), số máy: G3D4E632038, số khung: RLCUG0610HY606908 có giá trị: 40.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia, IMEI: 353748082973030 có giá trị 1.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 41.200.000 đồng.

Ngày 12/3/2019, Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Phan Thiết đã xử lý vật chứng, trả lại tài sản gồm: 01 xe mô tô biển số 49D1-496.41, số máy: G3D4E632038, số khung: RLCUG0610HY606908; 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia, IMEI: 353748082973030 cho chủ sở hữu là anh Lăng Minh Q. Sau khi nhận lại tài sản, anh Q không yêu cầu Nguyễn Văn B phải bồi thường về phần dân sự.

Đối với biển số xe 86C1-198.31, B khai mua lại của một người bán ve chai (không rõ nhân thân) với giá 50.000 đồng trước đó. Quá trình điều tra xác định đây là tang vật trong một vụ trộm cắp khác trên địa bàn thành phố Phan Thiết nên Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Phan Thiết tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý.

Anh Phạm Văn T bị Nguyễn Văn B trộm cắp số tiền 500.000 đồng, quá trình điều tra anh T không yêu cầu B phải bồi thường số tiền này.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSPT ngày 31/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 04 năm tù đến 05 năm tù.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là 01 chiếc bóng đèn dài 1,2m, có số hiệu RAL 19/03/2017, 001007.

- *Ý kiến của bị cáo*: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại bản cáo trạng, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ cũng như các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn B đã liên tục thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Phan Thiết. Cụ thể: Lần thứ 1: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 30/12/2018, Nguyễn Văn B đi bộ đến nhà anh Nguyễn Đức L tại khu phố 3, phường P, thành phố Phan Thiết lên lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu LG-P769 của anh L thì bị phát hiện bắt giữ. Lần thứ 2: Khoảng 01 giờ ngày 07/2/2019, Nguyễn Văn B đi bộ đến nhà anh Trần Văn C tại khu phố 3, phường H, thành phố Phan Thiết lên lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS 86B3-17156 là tài sản của anh C. Lần thứ 3: Khoảng 01 giờ ngày 22/02/2019, Nguyễn Văn B đi bộ đến nhà anh Phan Ngọc Th tại khu phố 3, phường H, thành phố Phan Thiết lên lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter BKS 49D1-49641, 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia là tài sản của anh Lăng Minh Q và số tiền 500.000 đồng của anh Phạm Văn T.

[3] Ngày 18/01/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết có kết luận định giá số 09/KL-HĐĐG về giá trị 01 điện thoại di động hiệu LG-P769 của anh Nguyễn Đức L là 2.240.000 đồng.

Ngày 08/3/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết có kết luận định giá số 27/KL-HĐĐG về giá trị xe mô tô 86B3-171.56 của anh Trần Văn C là 11.900.000 đồng; kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG về tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt của anh Lãng Minh Q là 41.200.000 đồng (gồm giá trị xe mô tô biển số 49D1-496.41 là 40.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia có giá trị là 1.200.000 đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn B đã chiếm đoạt của các bị hại là 55.840.000 đồng gồm giá trị 02 xe mô tô, 01 điện thoại di động như đã định giá trên và số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) của anh Phạm Văn T.

[4] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo là hành vi cố ý, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, hơn nữa còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo có nhiều tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” từ năm 2008 đến năm 2017, tính đến ngày phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích, bị cáo đã “*Tái phạm*” (được xác định tại bản án số 13/2015/HSST ngày 27/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết) nay lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”. Đồng thời bị cáo 03 lần liên tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 55.840.000 đồng thuộc trường hợp “*chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*”, đây là các tình tiết định khung tăng nặng hình phạt đối với bị cáo. Tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như nội dung cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo tuy là lén lút đối với các chủ sở hữu nhưng rất táo bạo, liều lĩnh đột nhập vào 03 căn nhà người khác lúc rạng sáng để trộm cắp, thể hiện tính nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo Nguyễn Văn B là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản nên hoàn toàn có đủ điều kiện để nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Lẽ ra khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo phải ăn năn hối cải để trở thành công dân tốt, nhưng ngược lại chỉ vì lòng tham, bản tính lười lao động, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà không do sức lao động chính đáng nên bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện rõ bản chất xem thường pháp luật, chưa ăn năn hối cải của bị cáo.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn B đã thực hiện liên tiếp 03 lần trộm cắp tài sản, giá trị tài sản của mỗi lần trộm cắp đều đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[7] Sau khi cân nhắc tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Ngày 21/01/2019, Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Phan Thiết đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh Nguyễn Đức L 01 điện thoại LG-P769,IMEI: 01350000-001606-7.

- Ngày 12/3/2019, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Phan Thiết đã xử lý vật chứng, trả lại cho anh Trần Văn C 01 xe mô tô số máy: C64833955, số khung: C640CY833954.

- Ngày 12/3/2019, Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Phan Thiết đã xử lý vật chứng, trả lại tài sản gồm: 01 xe mô tô số máy: G3D4E632038, số khung: RLCUG0610HY606908; 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia, IMEI: 353748082973030 cho chủ sở hữu là anh Lăng Minh Q.

Xét thấy đã giải quyết xong nên không đặt ra để xem xét nữa.

- Đối với chiếc bóng đèn điện dài 1,2m, có số hiệu RAL 19/03/2017, 001007, xét thấy đây là công cụ bị cáo sử dụng để phạm tội, không có giá trị sử dụng, nghị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với biển số 86B3-171.56 và 49D1-496.41, do bị cáo B khai đã vớt xuống sông Cà Ty tại khu vực cầu Lê Hồng Phong nên không có cơ sở để truy tìm, đồng thời các bị hại cũng không có yêu cầu gì nên không đặt ra để xử lý.

- Đối với biển số 86B3-510.33 và 86C1-198.31, bị cáo khai mua lại của một người bán ve chai (không rõ nhân thân). Quá trình điều tra xác định đây là tang vật trong các vụ án trộm cắp khác trên địa bàn thành phố Phan Thiết nên cơ quan CSĐT- Công an thành phố Phan Thiết tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý là có căn cứ.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại Nguyễn Đức L, Trần Văn C, Lăng Minh Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì. Xét thấy đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét.

Anh Phạm Văn T bị Nguyễn Văn B trộm cắp số tiền 500.000 đồng, quá trình điều tra anh T không yêu cầu bị cáo B phải bồi thường số tiền này nên không đặt ra xem xét.

Anh Hoàng Công Đ không yêu cầu Nguyễn Văn B phải trả lại số tiền 3.600.000 đồng (đây là tiền anh Đ đã mua xe mô tô 86B3-171.56 do B lấy trộm rồi bán lại cho anh Đ) nên không đặt ra để xem xét.

[10] Đối với Hoàng Công Đ, quá trình mua xe mô tô biển số 86B3-171.56 từ B, Đ không biết xe mô tô này có nguồn gốc do B trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý Đ về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/10/2019.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là 01 bóng đèn điện dài 1,2m, có số hiệu RAL 19/03/2017, 001007. Hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 05/02/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/3/2020). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thành phố Phan Thiết;
- Cơ quan CSĐT - Công an Tp Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP Phan Thiết;
- UBND phường H Tp Phan Thiết (thay thông báo);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Diệu Tuyết Trinh

